

Bản án số: 95/2022/HSPT
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường.**
Ông **Đặng Kim Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 554/2021/TLPT-HS ngày 07-12-2021 đối với bị cáo **Lê Thanh T**, do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo, kháng nghị:

Lê Thanh T (tên gọi khác: Cu em sún), sinh ngày 18-7-1991 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 1, Phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; con ông Lê C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29-7-2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Chấp hành xong bản án ngày 09-4-2015).

Ngày 11-9-2009, bị Công an thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 14-12-2015, bị Công an thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 14-11-2017, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Ngày 15-5-2020, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Ngày 01-9-2021, bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”.

Bị cáo bị bắt ngày 11-6-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

Ông **Ngô Đức V**, sinh năm 1963 (là bố bị hại); địa chỉ cư trú: Khu phố 2, Phường Y1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Khánh T1** - Văn phòng Luật sư T2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Nhà số 117B đường H1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Ngô Đức H2**, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Ngô Đức V**, sinh năm 1963 (là bố bị hại); địa chỉ cư trú: Khu phố 2, Phường Y1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Đức V:

Luật sư **Trần Thị D** và Luật sư **Lê Văn C** - Công ty Luật hợp danh F; địa chỉ: Nhà số 99 đường N1, quận H3, thành phố Đà Nẵng, đều có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Đặng Thị Lệ X**, sinh năm 1966 (là mẹ bị hại); địa chỉ cư trú: Khu phố 2, Phường Y1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

3. Cháu **Ngô Thị Ngọc Ch**, sinh ngày 25-4-2007 (là con bị hại).

Người diện hợp pháp của cháu Ch: Chị **Nguyễn Thị Ngọc P1**, sinh năm 1987 (là mẹ cháu Ch); địa chỉ cư trú: Khu phố 2, Phường Y1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Đặng Thị H3**, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Khu phố 1, Phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Lê Thanh T2**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Khu phố 1, Phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10-6-2021, Lê Thanh T điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Tucson đến quán cà phê B1 của anh Ngô Đức H2 (tại số 86 Đường L1, thị xã Q) thì gặp anh H2, cùng các anh Nguyễn Anh T3, Võ Lâm B1, Phan Thanh S, Phan Thanh

L2, Võ Minh T4 và chị Trần Thị Như Q2 đang ngồi ăn và uống bia tại sân quán, nên T vào tham gia.

Trong lúc ăn uống, anh Võ Lâm B1 cho biết chị Q2 là em gái của anh Trần Đình S1 (bạn T), nên T khuyên chị Q2 đi về nhà. Anh H2 nói với T để cho chị Q2 ở lại chơi, nhưng T không đồng ý và yêu cầu chị Q2 phải đi về ngay. Nghe vậy, chị Q2 đi vào trong quán, còn anh H2 và T có lời qua tiếng lại rồi điều khiển xe ô tô rời khỏi quán. Trên đường đi, T nhận được tin nhắn đề nghị không can thiệp vào chuyện tình cảm của anh H2, nên giữa T và anh H2 có nhiều tin nhắn qua lại. Cho rằng, vì một người phụ nữ mà anh H2 không coi trọng mình, nên sau khi đi lòng vòng trên các tuyến đường, T điều khiển xe ô tô quay lại quán cà phê B1. Lúc này, chỉ còn các anh H2, T3, B1, T4, S và L2 đang ngồi ăn uống (sau khi T bỏ đi, anh H2 nói anh T3 chở chị Q2 về nhà). T lái xe đến đỗ trước cổng quán rồi lấy 01 khẩu súng săn bắn đạn ghém ở ghế sau, lấy 02 viên đạn ở hộc đựng đồ bên phải ghế ngồi lái rồi lắp 01 viên vào súng, 01 viên còn lại cầm trên tay và đèn gần tường rào phía trước quán cà phê. T đưa nòng súng vào bên trong quán theo hướng chếch lên cao và bắn 01 phát với mục đích hù dọa. Nghe tiếng súng nổ, những người có mặt trong quán cà phê đi tìm nơi ẩn nấp, T nạp viên đạn thứ 02 rồi tiếp tục bắn thêm 01 phát để hù dọa. Sau khi bắn 02 phát súng, T quay ra xe ô tô lấy viên đạn thứ 03 tại hộc đựng đồ bên phải ghế lái rồi lắp vào súng. Lúc này, anh H2 từ trong quán đi ra, nên giữa T và anh H2 đã có lời qua tiếng lại, giằng co, xô đẩy nhau.

Trong lúc xô đẩy, anh H2 kéo nòng súng của T dí vào đầu mình và thách thức “*Mi bắn đi, bắn cho chết*” rồi quay người đi vào bên trong quán. Thấy vậy, T cầm súng bắn (theo chiều hướng từ sau tới trước, từ phải qua trái, từ dưới lên trên) trúng vào vùng lưng phải khiến anh H2 gục xuống tại cổng quán, còn T điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Khi đi đến đoạn kênh mương NTH, qua cầu bê tông thuộc Phường Y1, thị xã Q, T ném súng và 01 viên đạn còn lại xuống kênh rồi điều khiển xe đến đỗ tại Bệnh viện Đa khoa huyện T5. Ngày 11-6-2021, Lê Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đầu thú.

Hậu quả: Anh Ngô Đức H2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị. Đến 23 giờ 30 phút ngày 10-6-2021, thì bị chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 712/KLGD-PC09 ngày 02-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của anh Ngô Đức H2 là mất máu cấp do đa chấn thương vùng bụng.

Tại Bản kết luận giám định số 744/PC09 ngày 13-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Khẩu súng và các mẫu vật gửi giám định gây được dấu vết thương tích trên tử thi Ngô Đức H2. Dấu vết trên tử thi Ngô Đức H2 được hình thành do súng bắn đạn ghém ở tầm bắn gần, theo hướng từ sau tới trước, từ phải qua trái, từ dưới lên trên.

Tại Bản kết luận giám định số 745/PC09 ngày 14-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Khẩu súng ký hiệu M1 là loại súng săn, bắn đạn ghém cỡ 12, không phải súng quân dụng. Các mẫu vật ký hiệu M2, M3, M4, M5 là thành phần cấu tạo của loại đạn ghém. Khẩu súng M1 gửi giám định bắn được loại

đạn ghém có đặc điểm như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 772/PC09 ngày 16-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Tìm thấy hình ảnh có liên quan đến vụ án “Giết người” trên thẻ nhớ ký hiệu M2 gửi đến giám định; trích xuất được 02 (hai) file dữ liệu có tên “hiv00131.mp4” (dung lượng 256MB), “hiv00132.mp4” (dung lượng 256MB); không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trên các file dữ liệu này. Không đọc được dữ liệu trên các thẻ nhớ ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 666/C09C-Đ3 ngày 24-6-2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Chất màu nâu thu tại hiện trường và các chất màu nâu tại điện thoại di động, 02 đôi dép, quần đùi, quần lót trên người tử thi là máu của anh Ngô Đức H2.

- Về nguồn gốc khẩu súng và 04 viên đạn: Lê Thanh T khai nhận đã nhặt được tại 01 gốc cây khi đi qua thôn Tả Kiên, xã Triệu Giang, huyện T5 vào ngày 10-6-2021. Sau khi nhặt được, T cất súng ở ghế sau, 04 viên đạn để ở hộc đựng đồ bên phải ghế lái xe ô tô hiệu Hyundai Tucson.

- Vật chứng và tài sản thu giữ:

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 02 mảnh vật nhựa có hình trụ tròn, kích thước dài 07 cm, đường kính đáy 02 cm, thân bằng nhựa màu trắng, đáy bằng kim loại màu vàng; 01 mảnh nhựa màu trắng trên bề mặt có bám chất màu đen, bề mặt bị rách, cồng, vênh, kích thước 03 cm x 02 cm; 15 mảnh kim loại nhỏ, có kích thước khoảng 0,2 cm x 0,2 cm, màu xám; 01 điện thoại di động mặt sau có ốp màu vàng đồng; 01 điện thoại di động màu đen; 02 thẻ nhớ DSS, loại 32GB, màu đỏ trắng; 37 túi ni long, dạng tinh bột màu cam; 01 đôi dép da (dạng dép tông); 01 đôi dép da (dạng dép lê); 01 con dao có đặc điểm lưỡi dao bằng kim loại, sắc nhọn, kích thước dài 40 cm, lưỡi dao rộng 11 cm, lưỡi dao dài 23,5 cm; chất lỏng màu nâu đỏ (nghi máu) được thu tại hiện trường.

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi: 08 hạt kim loại; 01 vỏ (vật) nhựa, dài 3,8 cm, đường kính 1,9 cm; 10 ml máu; 01 quần đùi màu đen, hoa văn bằng chữ cái màu cam; 01 quần lót màu xanh có dính máu (do bà Phạm Thị Th, cán bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị giao nộp).

Thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng: 01 khẩu súng săn dài 112 cm, nòng bằng kim loại màu đen, dài 74 cm, báng súng bằng gỗ dài 38 cm.

Chị Lê Thị Bích V2 (địa chỉ số 86 Đường L1, Phường Y1, thị xã Q, đối diện quán cà phê B1) giao nộp: Một thẻ nhớ loại 128G màu đen, có dòng chữ Lexar đã qua sử dụng.

Ông Trần Bình B2 (nhân viên giữ xe tại Bệnh viện Đa khoa huyện T5, tỉnh Quảng Trị) giao nộp: 01 chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Tucson; màu sơn đen; số khung RLUC9W14BKN014878; số máy: D4HAKU020876, không gắn biển kiểm soát.

Đối với xe ô tô hiệu Hyundai Tucson (không gắn biển kiểm soát): Quá trình điều tra đã xác định xe ô tô hiệu Hyundai Tucson, có biển kiểm soát 74A-109.14, chủ sở hữu là anh Trương Văn Tr. Ngày 06-5-2021, anh Tr cho anh Nguyễn Quang V2 (cùng

trú tại thôn M, xã T6, huyện T5) mượn xe để thể chấp, vay tiền của anh Nguyễn Đức T7 (em rể T, trú tại thôn N, xã T8, huyện T5). Anh T7 đã gửi xe và cho T mượn để làm phương tiện đi lại. Khi sử dụng, T tháo biển kiểm soát của xe. Quá trình điều tra xác định các anh Tr, V2 và T7 không biết T sử dụng xe ô tô để giấu súng, đạn rồi sử dụng vào mục đích phạm tội, nên ngày 23-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã trả lại xe cho anh Tr. Vật chứng của vụ án chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thanh T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại là 566.400.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26-10-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Thanh T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 11-6-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01-11-2021, ông Ngô Đức V là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và điều tra xử lý về hành vi tàng trữ sử dụng vũ khí trái phép.

- Ngày 08-11-2021, Lê Thanh T kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 29/QĐ-VC2 ngày 25-11-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm xử phạt tù chung thân đối với Lê Thanh T.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đều giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt, áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo Lê Thanh T.

Tại phần tranh luận, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng do bị cáo không kiểm chế được bản thân nên nhất thời phạm tội, bị cáo không có mục đích giết bị hại, mà chỉ là chĩa súng về phía bị hại bắn hù dọa; đồng thời, cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ không có việc làm, bố mẹ già yếu và có hai con nhỏ, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của phía bị hại cho rằng hành vi của Lê Thanh T là có mục đích, cố tình phạm tội và hậu quả chết người đã xảy ra, nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và điều tra, xử lý về hành vi bị cáo sử dụng vũ khí trái phép.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Khoảng 21 giờ ngày 10-6-2021, tại quán cà phê B1 của anh Ngô Đức H2 tại số 86 đường L1, thị xã Q, giữa anh H2 và Lê Thanh T có lời qua tiếng lại với nhau và T rời khỏi quán. Sau đó, cho rằng anh H2 không coi trọng mình, nên T điều khiển xe ô tô trở lại quán rồi lấy 01 khẩu súng săn bắn 02 phát vào trong quán để hù dọa. Thấy vậy, anh H2 đi ra và giữa hai bên có sự giằng co, xô đẩy nhau. Anh H2 có hành vi kéo nòng súng dí vào đầu mình, thách thức T bắn rồi quay lại để đi vào quán, thì bị T cầm súng bắn trúng vào vùng lưng phải, làm cho anh H2 gục tại chỗ và được đưa đi cấp cứu. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh H2 bị chết.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị kết án Lê Thanh T về tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Cho rằng anh Ngô Đức H2 không coi trọng mình, Lê Thanh T đã sử dụng súng săn, bắn đạn ghém, bắn vào lưng, làm cho anh Ngô Đức H2 bị chết do “*Mất máu cấp do đa chấn thương vùng bụng*”. Như vậy, chỉ vì một mâu thuẫn rất nhỏ, bị cáo sẵn sàng sử dụng súng rồi ngang nhiên tước đoạt tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, mà còn làm mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp được tài liệu để chứng minh trước khi phạm tội, bị cáo nhiệt tình trong công tác thiện nguyện (có xác nhận

của chính quyền địa phương), nhưng đây chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, nhân thân của bị cáo không tốt, đã 01 lần bị kết án và nhiều lần bị xử phạt hành chính; do đó, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát:

[3.1]. Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Kháng nghị cho rằng đối với tội “Giết người” thì tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và đầu thú có mức độ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không đáng kể là không có căn cứ, bởi lẽ:

Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này.*

...

3. Trong trường hợp có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này nhưng điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất, thì Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Lý do của việc giảm nhẹ phải được ghi rõ trong bản án”.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì người phạm tội nếu có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (trong đó có các điểm b, s) thì được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đồng thời, người phạm tội có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, thì có thể được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nếu điều luật chỉ có một khung hình phạt, mà không quy định rõ các tội danh không được áp dụng.

[3.2]. Đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Người ở trong tình trạng không thể tự vệ được là người do bản thân họ bị hạn chế về khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi do bẩm sinh hoặc do những điều kiện khách quan đem lại như đang ngủ say, đang bị bệnh nặng hoặc đang bị hạn chế sự hoạt động của cơ thể (bị trói chân, tay)... Trong vụ án này, khi anh Ngô Đức H2 và Lê Thanh T giằng co, xô đẩy nhau, anh H2 có hành vi kéo nòng súng dí vào đầu mình và thách thức T bắn. Như vậy, trước và trong lúc giằng co nhau, anh H2 vẫn có khả năng tự vệ. Do đó, kháng nghị cho rằng bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được”* là không đúng.

Để giải quyết mâu thuẫn, Lê Thanh T lấy 02 viên đạn ở học đựng đồ bên phải ghế ngồi lái xe ô tô rồi lắp 01 viên vào khẩu súng săn bắn đạn ghém, 01 viên còn lại cầm trên tay và đưa nòng súng vào bên trong quán theo hướng chệch lên cao, bắn 01 phát với mục đích hù dọa. Sau đó, T nạp viên đạn thứ 02 rồi tiếp tục bắn thêm 01 phát nữa để hù dọa. Sau khi bắn 02 phát súng, T quay ra xe ô tô lấy viên đạn thứ 03 lắp vào súng. Như vậy, khi bắn anh Ngô Đức H2, thì trong khẩu súng chỉ có 01 viên đạn và tại thời điểm này, trong quán không còn đông người. Do đó, kháng nghị cho rằng bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: *“Dùng phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội”* là chưa đủ căn cứ.

Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

[4.1]. Đối với kháng cáo tăng hình phạt:

Hành vi phạm tội của Lê Thanh T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, việc cách lý bị cáo ra khỏi xã hội là điều cần thiết. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu (566.400.000 đồng) và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nguyện vọng tiếp tục bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, nếu phía bị hại có yêu cầu; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ không có việc làm và con còn nhỏ; ngoài ra, trong vụ án này, mặc dù bị hại không có lỗi, nhưng khi xảy ra xô xát, giằng co nhau, bị hại có hành vi kéo nòng súng dí vào đầu mình và có lời nói thách thức, nên cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù là tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do đó, kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở.

[4.2]. Đối với kháng cáo đề nghị điều tra, xét xử hành vi tàng trữ vũ khí trái phép:

Tại Bản kết luận giám định số 745/PC09 ngày 14-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *Khẩu súng ký hiệu M1 là loại súng săn, bắn đạn ghém cỡ 12, không phải súng quân dụng.*

Tại Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu hỗ trợ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu hỗ trợ và công cụ hỗ trợ năm 2019 quy định:

*“1. Vũ khí là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất bao gồm: vũ khí quân dụng, **súng săn**, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao và vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự....”*

Tại Điều 306 của Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt **súng săn**, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ **nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong***

các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm... ”. Mặc dù, pháp luật có quy định xử lý hình sự về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn”, nhưng cấu thành cơ bản của tội này là **đã bị xử phạt vi phạm hành chính** về một trong các hành vi quy định tại điều luật. Lê Thanh T có sử dụng súng săn để phạm tội, nhưng hành vi sử dụng súng săn của T chưa bị xử phạt hành chính, nên không đủ yếu tố để cấu thành tội phạm. Vì vậy, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu điều tra, xét xử đối với Lê Thanh T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí” cũng không có cơ sở.

Như vậy, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T.

- Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Ngô Đức V.

- Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 29/QĐ-VC2 ngày 25-11-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Thanh T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 11-6-2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình

sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại Tạm giam, Công an tỉnh Quảng Trị
(02 bản, để giao cho bị cáo T 01 bản);
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
kháng cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường